

Số: 314/2017/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 04 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 365 /2017/ TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Hoài Th, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 7, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hà Văn Ng, sinh năm 1981.

HKTT: Tổ 7, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2017,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/6/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Dương Hoài Th, sinh năm 1987.

HKTT: Tổ 7, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hà Văn Ng, sinh năm 1981.

HKTT: Tổ 7, phường H, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Dương Hoài Th và anh Hà Văn Ng nhất trí thuận tình ly hôn.

**2. Về con chung:** Hai bên nhất trí thỏa thuận chị Dương Hoài Th sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Hà Nhật M, sinh ngày 20/8/2012 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Ng tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Hà Nhật M 1.000.000đ/tháng. Anh Ng được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Hai bên tự thỏa thuận không đề nghị tòa án giải quyết

**4. Án phí:** Chị Dương Hoài Th nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con sung quỹ nhà nước được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0005206 ngày 06 tháng 06 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án..

**THẨM PHÁN**

**Đặng Minh Tuấn**

